

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN NGỮ VĂN 7 (SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC)

Thực hiện từ năm học 2024-2025

(Theo chương trình GDPT 2018)

Nội dung		Mạch KT							Đánh giá định kì			
		Truyện	Thơ	Tùy bút, tản văn	Văn bản nghị luận	Văn bản thông tin	Tổng số tiết	%	Số tiết ôn tập		Số tiết kiểm tra	
HK	Theo TT32	56 tiết = 40%	24 tiết = 17,1%	13 tiết = 9,3%	20 tiết = 14,3%	14 tiết = 10%	127 tiết = 90,7%		CK 3 tiết = 2,1%		GK 4 tiết = 2,9%	CK 4tiết = 2,9%
	KH trường	56 tiết = 40%	24 tiết = 17,1%	13 tiết = 9,3%	20 tiết = 14,3%	14 tiết = 10%	127 tiết = 90,7%		3 tiết = 2,1%		4 tiết = 2,9%	4 tiết = 2,9%
I	Bài dạy	18	16	9			26	18,6	1	1,5	2,1	2,1
	Thực hành	11	8	4			23	16,4				
	Tổng	29	24	13			66	47,1				
	%	20,7	17,1	9,3			47,1	82,1				
II	Bài dạy	18			9	9	36	25,7	1	1,5	2,1	2,1
	Thực hành	9			11	5	25	17,9				
	Tổng	27			20	14	61	43,6				
	%	19,3			14,3	10	43,6	87,2				

THỜI LƯỢNG GIẢNG DẠY CHI TIẾT

Nội dung		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng
Truyện	Bài học	3	3	1	1				2	2	1	1								14
	Thực hành	1	1	3	3				1	0	3	3								15
Thơ	Bài học					3	2	0					3	3	0					11
	Thực hành					1	2	4					1	1	4					13
Tùy bút, tản văn	Bài học															2	2	1	2	7
	Thực hành															1		3	2	6
Ôn tập									1							1				2
Kiểm tra										2							2			4
Tổng		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Nội dung		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35		Tổng

Truyện	Bài học	3	2	1	3	3	0	3	0	4	1								20
	Thực hành	1	2	3	1	1	4	1	1	0	3	2							19
Văn bản nghị luận	Bài học																3	1	4
	Thực hành															1	3	4	
Văn bản thông tin	Bài học											2	2	2	1				7
	Thực hành								1				2	2	3				8
Ôn tập									2								2		4
KT																		2	2
Tổng		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68

PHÒNG GD-ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIANG BIÊN
TỔ NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC - PHỤ LỤC I
MÔN HỌC: NGỮ VĂN 7 – BỘ SÁCH KNTT VỚI CUỘC SỐNG
(Năm học 2024 - 2025)

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 7

Số học sinh: 298

2. Tình hình đội ngũ:

Số giáo viên: 7;

Trình độ đào tạo:

Cao đẳng: 0;

Đại học: 7;

Trên Đại học:.....

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính	7		
2	Sách tham khảo	10		
3	Bảng phụ	25		

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Thư viện	1	Học sinh đọc sách giờ nghỉ, ngoại khóa, tìm tài liệu	

II. Kế hoạch dạy học: Phụ lục

1. Phân phối chương trình: 140 tiết

HỌC KÌ I: 18 tuần x 4 tiết = 72 tiết

HỌC KÌ II: 17 tuần x 4 tiết = 68 tiết

HỌC KÌ I

Tuần	Tiết	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt
BÀI 1: BẦU TRỜI TUỔI THƠ (13 tiết)			
1	1	Bầy chim chìa vôi	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản. -Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật.
	2	Bầy chim chìa vôi (tiếp)	
	3	Bầy chim chìa vôi (tiếp)	
	4	Thực hành tiếng Việt	
2	5	Đi lấy mật	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu. – Biết tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài.
	6	Đi lấy mật (tiếp)	
	7	Thực hành tiếng Việt	
	8	Ngàn sao làm việc	
3	9	Viết tóm tắt văn bản	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày.
	10	Viết tóm tắt văn bản (tiếp)	
	11	Viết tóm tắt văn bản (tiếp)	
	12	Nói và nghe: Trao đổi một vấn đề em quan tâm	

	13	Thực hành đọc mở rộng	
BÀI 2: KHÚC NHẠC TÂM HỒN (13 tiết)			
4	14	Đồng dao mùa xuân	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. – Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này. – Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. – Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.
	15	Đồng dao mùa xuân (tiếp)	
	16	Đồng dao mùa xuân (tiếp)	
5	17	Thực hành tiếng Việt	
	18	Gặp lá com nếp	
	19	Gặp lá com nếp (tiếp)	
	20	Thực hành tiếng Việt	
6	21	Trở gió	
	22	Tập làm thơ 4 chữ, 5 chữ	
	23	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn, năm chữ	
	24	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn, năm chữ	
7	25	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về một vấn đề trong đời sống gợi ra từ tác phẩm văn học đã học	
	26	Thực hành đọc mở rộng	
BÀI 3: CỘI NGUỒN YÊU THƯƠNG + KIỂM TRA GIỮA HKI (16 tiết)			
	27	Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể. – Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác – Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả. – Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. – Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống được
	28	Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ (tiếp)	
8	29	Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ (tiếp)	
	30	Thực hành tiếng Việt	
	31	Người thầy đầu tiên	
	32	Người thầy đầu tiên (tiếp)	
9	33	Kiểm tra giữa học kì I	
	34	Kiểm tra giữa học kì I	
	35	Thực hành tiếng Việt	
	36	Quê hương	
	37	Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác	

10		phẩm văn học	gợi ra từ nhân vật văn học.
	38	Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học	
	39	Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học	
40	Nói và nghe: Trình bày ý kiến đời sống gợi ra từ nhân vật văn học		
11	41	Trả bài kiểm tra giữa học kì I	<p>BÀI 4. GIAI ĐIỀU ĐẤT NƯỚC (14 TIẾT)</p> <p>– Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.</p> <p>– Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</p> <p>– Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh.</p> <p>– Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.</p> <p>– Trình bày được suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương</p>
	42	Thực hành đọc mở rộng	
BÀI 4. GIAI ĐIỀU ĐẤT NƯỚC (14 TIẾT)			
12	43	Mùa xuân nho nhỏ	
	44	Mùa xuân nho nhỏ (tiếp)	
	45	Mùa xuân nho nhỏ (tiếp)	
13	46	Thực hành tiếng Việt	
	47	Gò Me	
	48	Gò Me (tiếp)	
14	49	Bài thơ “Đường núi” của Nguyễn Đình Thi	
	50	Thực hành tiếng Việt	
	51	Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	
15	52	Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	
	53	Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	
	54	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương	
	55	Thực hành đọc mở rộng	
	56	Thực hành đọc mở rộng	
BÀI 5: MÀU SẮC TRĂNG MIỀN + ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ (16 tiết)			
15	57	Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt	– Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản.
	58	Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt (tiếp)	
	59	Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt (tiếp)	

	60	Thực hành tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền. – Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách. – Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.
16	61	Chuyện cơm hén	
	62	Chuyện cơm hén (tiếp)	
	63	Thực hành tiếng Việt	
	64	Hội lồng tồng	
17	65	Ôn tập kiểm tra cuối học kì I	
	66	Ôn tập kiểm tra cuối học kì I	
	67	Kiểm tra cuối kì I	
	68	Kiểm tra cuối kì I	
18	69	Viết văn bản tường trình	
	70	Viết văn bản tường trình (tiếp)	
	71	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại	
	72	Trả bài kiểm tra học kì I	

HỌC KÌ II

Tuần	Tiết	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt
Bài 6: BÀI HỌC CUỘC SỐNG (12 tiết)			
19	73	Đèo cày giữa đường	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của thành ngữ. - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần - Hiểu được đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá. - Viết được văn bản nghị luận vấn đề đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. - Kể được một truyện ngụ ngôn, kể đúng truyện gốc, có cách kể chuyện linh hoạt hấp dẫn.
	74	Ếch ngồi đáy giếng	
	75	Thực hành tiếng Việt	
	76	Con mồi và con kiến	
20	77	Một số câu tục ngữ Việt Nam	
	78	Thực hành tiếng Việt	
	79	Con hổ có nghĩa	
	80	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	
21	81	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	
	82	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	
	83	Nói và nghe: Kể lại một truyện ngụ ngôn	
	84	Thực hành đọc mở rộng	

BÀI 7. THỂ GIỚI VIỄN TƯỞNG (14 tiết)

22	85	Cuộc chạm trán trên đại dương	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật chính... - Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc - Hiểu được đặc điểm và công dụng của dấu chấm lửng - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. - Biết thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi, xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các ý kiến khi thảo luận.
	86	Cuộc chạm trán trên đại dương (tiếp)	
	87	Cuộc chạm trán trên đại dương (tiếp)	
	88	Thực hành tiếng Việt	
23	89	Đường vào trung tâm vũ trụ	
	90	Đường vào trung tâm vũ trụ (tiếp)	
	91	Thực hành tiếng Việt	
	92	Dấu ấn Hồ Khanh	
24	93	Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử.	
	94	Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử.	
	95	Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử.	
	96	Nói và nghe: Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người	
25	97	Thực hành đọc mở rộng	
	98	Thực hành đọc mở rộng	
BÀI 8. TRẢI NGHIỆM ĐỂ TRƯỞNG THÀNH + KIỂM TRA GIỮA HKII (16 tiết)			
26	99	Bản đồ dẫn đường	
	100	Bản đồ dẫn đường (tiếp)	
	101	Bản đồ dẫn đường (tiếp)	
	102	Thực hành tiếng Việt	
27	103	Hãy cảm lấy và đọc	
	104	Hãy cảm lấy và đọc (tiếp)	
27	105	Kiểm tra giữa học kì II	
	106	Kiểm tra giữa học kì II	
	107	Nói với con	
	108	Thực hành tiếng Việt	

28	109	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của thuật ngữ. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.
	110	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống	
	111	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống	
	112	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống	
29	113	Trả bài kiểm tra giữa kì II	
	114	Thực hành đọc mở rộng	
BÀI 9. HÒA ĐIỀU VỚI TỰ NHIÊN; ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ (18 TIẾT)			
30	115	Thủy tiên tháng một	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu văn bản hơn. - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn. - Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo văn bản thông tin. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó. - Hiểu được cách sống, thái độ và cách ứng xử với thiên nhiên của con người trong cuộc sống hiện đại.
	116	Thủy tiên tháng một (tiếp)	
	117	Thủy tiên tháng một (tiếp)	
	118	Thực hành tiếng Việt	
31	119	Lễ rửa làng của người Lô Lô	
	120	Lễ rửa làng của người Lô Lô (tiếp)	
	121	Thực hành tiếng Việt	
	122	Bản tin về hoa anh đào	
32	123	Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	
	124	Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	
	125	Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	
	126	Nói và nghe: Giải thích quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động	
33	127	Ôn tập kiểm tra cuối kì II	
	128	Ôn tập kiểm tra cuối kì II	
	129	Kiểm tra cuối HKII	
	130	Kiểm tra cuối HKII	
	131	Củng cố, mở rộng, thực hành đọc	
BÀI 10. TRANG SÁCH VÀ CUỘC SỐNG (8 TIẾT)			

	132	Đọc: Chinh phục những cuốn sách mới	
34	133	Đọc: Chinh phục những cuốn sách mới	
	134	Đọc: Chinh phục những cuốn sách mới	
	135	Đọc: Chinh phục những cuốn sách mới	
	136	Trả bài kiểm tra cuối kì II	
35	137	Viết: Từ ý tưởng đến sản phẩm	
	138	Viết: Từ ý tưởng đến sản phẩm	
	139	Viết: Từ ý tưởng đến sản phẩm	
	140	Về đích – Ngày hội với sách	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90p	Tuần 9		Viết trên giấy, tự luận
Cuối Học kỳ 1	90p	Tuần 17		Viết trên giấy, tự luận
Giữa Học kỳ 2	90p	Tuần 27		Viết trên giấy, tự luận
Cuối Học kỳ 2	90p	Tuần 33		Viết trên giấy, tự luận

II. Các nội dung khác (nếu có): Không

BGH duyệt

Tổ trưởng CM

Người lập

Hoàng Ngọc Mến

Nguyễn Thị Bích Nga

Nguyễn Thị Thu